

RECOMMENDED IN *TESL-EJ THE ELECTRONIC JOURNAL* FOR ENGLISH AS A SECOND LANGUAGE

2nd Edition

Compelling Conversations

Bilingual English-Vietnamese
Conversation Questions



Speaking Exercises for Vietnamese Learners of English



Teresa X. Nguyen
Eric H. Roth

COMPELLING CONVERSATIONS: VIETNAM

Speaking Exercises for Vietnamese Learners of English

Written by:

Teresa X. Nguyen and Eric H. Roth

Edited by:

Toni Aberson

Bilingual English-Vietnamese Conversation Questions

Excerpts from Compelling Conversations-Vietnam



© 2017

Chapter

1

The First Step

Bước đầu tiên



Sharing Experiences (Chia sẻ kinh nghiệm) p.3

Big journeys begin with small steps. In conversation, it is often helpful to show other people that we understand what they wish to communicate. Positive feedback often helps others build confidence. A smile, a nod of the head, and eye contact show that you are interested in what your partner is saying and invite them to continue. Frowning, shaking one's head no, or looking away while others are speaking may discourage them from continuing the conversation. Interrupting, too, may prevent the other person from sharing thoughts. In this class, we want to encourage each other. Take turns answering the following questions about English. Remember, "A journey of a thousand miles must begin with a single step."

- 1 Why do you want to learn English? Give three reasons.
Tại sao bạn thích học tiếng Anh? Hãy nêu ra 3 lí do.
- 2 To speak English well, how important is it to know something about western culture?
Để có thể giao tiếp tiếng Anh lưu loát, theo bạn việc am hiểu về văn hóa phương?
- 3 What personal qualities do you need to learn a foreign language?
Những phẩm chất cá nhân nào mà bạn cần để học một ngoại ngữ?
- 4 Is it possible to teach yourself a language?
Bạn có thể tự dạy bản thân bạn một ngôn ngữ không?
- 5 Are there some words that are similar in different languages?
Có những từ giống nhau trong các ngôn ngữ khác nhau không?
- 6 What do you think you can do to improve your English? How can you take your English ability to a higher level?
Bạn có thể làm gì để cải thiện khả năng tiếng Anh của bạn? Bằng cách nào bạn có thể nâng cao khả năng tiếng Anh của bạn lên?
- 7 What techniques do you have to learn English vocabulary?
Phương pháp học từ vựng tiếng Anh của bạn là gì?
- 8 Can you learn a language by watching TV or movies?
Bạn có thể học ngoại ngữ thông qua xem TV hoặc phim ảnh không?
- 9 How can a good teacher influence how much you enjoy learning?
Một giáo viên giỏi có thể có ảnh hưởng đến cảm hứng học tập của bạn như thế nào?

- 10 What dream job would you like to have speaking English?
Ngành nghề sử dụng tiếng Anh nào mà bạn mơ ước?
- 11 What commitments will you make to achieve these dreams?
Bạn cần thực hiện những quy tắc để đạt được mơ ước của bạn?
- 12 How have friends and relatives who have learned English become better speakers?
Bằng cách nào những người học tiếng Anh trở thành những người giao tiếp giỏi?
- 13 If you had to teach Vietnamese to a foreigner, what advice would you give them to improve learning Vietnamese?
Nếu bạn dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, bạn sẽ đưa ra lời khuyên như thế nào để giúp họ cải thiện tiếng Việt?
- 14 What do you know about the TOEFL test?
Bạn biết gì về TOEFL?
- 15 What do you know about the IELTS exam?
Bạn biết gì về IELTS?
- 16 Is there another language you would like to learn? What is it?
Có ngôn ngữ nước ngoài nào khác mà bạn thích học không? Đó là gì?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=8NQpFtK8MYE&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6

Chapter

2

Beyond Hello

Trên cả lời chào



Sharing Experiences (Chia sẻ kinh nghiệm) p.17

Interview the person sitting next to you. Take turns talking, write notes, and prepare to introduce your partner to our class. Feel free to add or omit any questions that you want. Challenge yourself by speaking full sentences instead of short, one-word answers. Let's begin!

- 1 Do you have any older brothers? Sisters? Younger siblings?
Bạn có anh trai, chị gái, hay em út gì không?
- 2 Who chose your name? Why?
Ai là người đã đặt tên cho bạn? Tại sao?
- 3 How would you describe yourself as a child? Why? Do you mean...?
Bạn hãy kể về bản thân lúc còn nhỏ? Tại sao? Bạn muốn nói là...?
- 4 Did you have a favorite toy? Other possession? Why?
Bạn đã từng có 1 món đồ chơi yêu thích không? Bạn có sở hữu những vật khác không? Tại sao?
- 5 Do you have a favorite possession today? What?
Hiện tại bạn có vật dụng yêu thích nào không? Đó là cái gì?
- 6 Do you have a favorite color?
Bạn có màu sắc yêu thích nào không?
- 7 What's your favorite season? Why?
Mùa yêu thích của bạn là mùa nào? Tại sao?
- 8 Do you have a favorite number? What is it?
Bạn có con số yêu thích nào không? Đó là số nào?
- 9 Do you have any pets? What is your pet's name?
Bạn có con vật nuôi nào không? Tên con vật của bạn là gì?
- 10 What's your favorite animal?
Động vật nào bạn yêu thích?
- 11 What kind of music do you listen to?
Bạn thích nghe thể loại nhạc nào?
- 12 Do you have a favorite singer? Group?
Bạn có một ca sĩ yêu thích nào không? Nhóm nhạc yêu thích?
- 13 What's your favorite radio station or television channel? Why?
Chương trình TV hay đài radio yêu thích của bạn là gì? Tại sao?
- 14 What movies can you recommend?
Bộ phim bạn muốn giới thiệu cho mọi người là gì?
- 15 Why do you like those films?
Tại sao bạn thích những bộ phim này?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=XaZEI7qeQkc&index=2&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6



The Conversation Continues (Cuộc nói chuyện tiếp tục) p.24

Let's continue to explore topics related to school and knowledge with one or two classmates. Use complete sentences to respond

- 1 What do you like to do outside? Why?
Bạn thích những hoạt động ngoài trời nào? Tại sao?
- 2 Where do you go to walk or jog?
Bạn thường đi dạo hay đi tản bộ ở đâu?

- 3 What is your favorite sport? Why?
Môn thể thao yêu thích của bạn là gì? Tại sao?
- 4 When is your free time?
Khi nào bạn có thời gian rảnh rỗi?
- 5 How do you like to spend your free time? What interests you?
Bạn thích sử dụng thời gian rảnh rỗi của bạn như thế nào? Điều gì làm bạn thích thú?
- 6 Do you have a hobby? Do you collect anything? How long have you enjoyed it?
Bạn có sở thích nào không? Bạn có sưu tầm gì không? Bạn đã có sở thích nào bao lâu rồi?
- 7 How long have you studied English? Where?
Bạn học tiếng Anh được bao lâu rồi? Ở đâu?
- 8 What makes you smile? Where do you feel most comfortable?
Điều gì thường khiến bạn cười? Nơi nào giúp bạn cảm thấy thoải mái nhất?
- 9 What are some things that might cause you to frown?
Điều gì có thể làm bạn khó chịu?
- 10 Have you ever been interviewed before? If so, why?
Bạn đã từng được phỏng vấn trước đây chưa? Nếu có, tại sao?
- 11 Do you have a favorite English or Vietnamese word or expression? Why?
Bạn có yêu thích một từ hay cụm từ tiếng Anh hay tiếng Việt nào không? Tại sao?
- 12 What are your goals for this year? Why?
Mục tiêu năm nay của bạn là gì? Tại sao?
- 13 What is your plan to reach your goals?
Bạn có những kế hoạch gì để đạt được mục tiêu bản thân?
- 14 How would your friends describe you? What would you add?
Bạn của bạn thường mô tả bạn là người như thế nào? Bạn có muốn bổ sung thêm điều gì không?
- 15 What are three things that you appreciate about Vietnam?
3 điều gì về Việt Nam mà bạn thật sự quý trọng?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=nwL0lA_WDbI&index=3&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6

Chapter

3

School and knowledge

Trường học và sự hiểu biết



Sharing Experiences (Chia sẻ kinh nghiệm) p.31

We have spent thousands of hours in schools, learned many skills, and collected numerous stories. Many people have positive, fond memories from years in school. Share your fondest school stories with a classmate.

- 1 About how many hours a week were you in school? Did you go to school on Saturdays?
Khoảng bao nhiêu giờ trong tuần bạn ở trường? Bạn có đi học vào thứ 7 không?
- 2 How did you usually get to school? Did you walk, take a bus, ride a bike, or use another form of transportation?
Bạn đi đến trường bằng phương tiện gì? Bạn đi bộ, đi xe bus, đi xe đạp hay sử dụng một phương tiện giao thông nào khác?
- 3 How many students were in your class? Was that too few, too many, or just right?
Có bao nhiêu học sinh trong lớp bạn? Đó là 1 lớp học quá đông, quá nhỏ hay vừa đủ?
- 4 Can you describe the feeling or the atmosphere in your school?
Bạn có thể mô tả cảm nhận hoặc không gian ngôi trường bạn học?
- 5 What was the name of your elementary school? High school?
Tên trường tiểu học mà bạn từng theo học là gì? Tên trường cấp 3?
- 6 Did you attend a public or private school? Why?
Bạn đã theo học trường tư thục hay dân lập? Tại sao?
- 7 Was there a school dress code? What were some other rules?
Trường bạn có mã trường không? Những quy định khác là gì?
- 8 How would you describe your elementary school? Did you enjoy it?
Bạn sẽ mô tả trường tiểu học của bạn như thế nào? Bạn thích nó chứ?
- 9 Were your parents involved in your studies? How?
Ba mẹ bạn có liên quan trong việc học tập của bạn không? Bằng cách nào?
- 10 How were your grades? How would you describe yourself as a student?
Điểm số bạn đạt được như thế nào? Bạn mô tả bản thân khi là học sinh như thế nào?
- 11 Can you describe the classroom conditions in your high school?
Bạn có thể mô tả môi trường lớp học ở trường cấp 3 của bạn được không?
- 12 What subjects did you take in high school? What were your options? Did you choose your courses?
Cấp 3 bạn đã học những môn nào? Cảm nhận của bạn như thế nào? Bạn đã tự chọn khóa học của bạn đúng không?

- 13 What was your favorite course? Why?
Khóa học yêu thích của bạn là gì? Tại sao?
- 14 Were there any classes that you feared or hated? Why?
Có những môn nào bạn ghét hay lo sợ không? Tại sao?
- 15 Did you have to take standardized exams? Which exam was the most difficult? Why?
Bạn đã từng thi một kỳ thi cơ bản nào chưa? Kỳ thi nào đối với bạn là khó nhất? Tại sao?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=KbmdzEVpdRo&index=5&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6



The Conversation Continues (Cuộc nói chuyện tiếp tục) p.38

Let's continue to explore topics related to school and knowledge with one or two classmates. Use complete sentences to respond

- 1 Did you ever have a tutor, join a study group, or go to a cram school? Why?
Bạn đã từng có 1 gia sư, tham gia học nhóm hay học ở trường học chuyên biệt nào không? Tại sao?
- 2 Do you remember taking class or school field trips? Where did you go?
Bạn đã từng tham gia chuyến tham quan trong lớp hay trong trường nào chưa? Bạn đã đi đâu?
- 3 What did you enjoy most about school?
Điều gì bạn thích nhất về trường của bạn?
- 4 What kind of problems did the school have?
Trường học thường có những vấn đề gì?
- 5 Were you often given homework? Was it too much, too little, or just right?
Bạn từng bị giao nhiều bài tập về nhà không? Bài tập như vậy là quá nhiều, quá ít hay vừa đủ?
- 6 How did your teachers evaluate your work? How did your parents encourage you to study hard?
Giáo viên đánh giá việc học tập của bạn như thế nào? Bố mẹ bạn khuyến khích bạn học tiếng Anh bằng cách nào?
- 7 Did you wear a uniform to school? What did it look like?
Bạn có từng mặc đồng phục đến trường? Nó trông như thế nào?
- 8 Which after-school activities, clubs, or sports did you participate in?
Môn thể thao, câu lạc bộ, hoạt động ngoài giờ nào bạn đã tham gia?
- 9 What sports were popular in your school?
Môn thể thao nào phổ biến trong trường của bạn?
- 10 What are you proud of achieving in your academic studies?
Thành tích học tập nào mà bạn rất tự hào trong học tập?
- 11 What was your best school year? Why?
Năm học nào bạn học tốt nhất? Tại sao?
- 12 Did you find a role model or mentor (teacher, coach) at your school? Who?
Bạn có mẫu thân tượng hay người chỉ dẫn (giáo viên, hướng dẫn) nào ở trường không? Đó là ai?

- 13 Have you kept in touch with anyone from your high school? How?
Bạn có giữ liên lạc với một ai trong trường cấp 3 không? Bằng cách nào?
- 14 How is high school different today than when you attended/were a high school student?
Trường học hiện nay khác với trường cấp 3 bạn từng theo học như thế nào?
- 15 Can you compare and contrast schools in two countries?
Bạn có thể so sánh đối chiếu trường học ở 2 quốc gia khác nhau được không?
- 16 How can schools do better? How can we improve schools?
Bằng cách nào trường học sẽ trở nên tốt hơn? Chúng ta có thể làm gì để cải thiện trường lớp?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=9XBNXZEEZU&index=4&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6

Chapter

4

Being Home

Ở nhà



Sharing Experiences (Chia sẻ kinh nghiệm) p.46

Everybody lives somewhere. Share the story of your home with a conversation partner by responding to these questions. Feel free to add other questions.

- 1 What does your home look like on the outside? Inside?
Bên ngoài nhà của bạn trông như thế nào? Bên trong thì ra sao?
- 2 How long have you lived there? How many people live in your home?
Bạn đã sống ở đó bao lâu rồi? Có bao nhiêu người sống trong nhà bạn?
- 3 Which room is the “heart” of your current home? Kitchen? Living room? Why?
Phòng nào là quan trọng nhất trong nhà bạn? Phòng bếp? Hay Phòng khách? Tại sao?
- 4 Where do you park your car? Motorbike? Bicycle?
Bạn đậu xe hơi ở đâu? Xe máy? Xe đạp?
- 5 How has your home changed since you started living there?
Từ khi bạn sống ở đó thì nhà bạn đã thay đổi như thế nào?
- 6 Can you talk about your neighborhood? What’s it like to live there?
Bạn có thể nói gì về hàng xóm của bạn được không? Việc sống ở đó thì như thế nào?
- 7 Is your home in a convenient location? Can you give an example?
Vị trí nhà bạn có thuận lợi không? Bạn có thể đưa ra vài ví dụ được không?

- 8 Are there any parks nearby?
Có vài địa điểm đậu xe gần nhà bạn không?
- 9 What do you like to do at home? What are some domestic pleasures?
Bạn thích làm gì khi ở nhà? Những sở thích tại nhà của bạn là gì?
- 10 What paintings, posters, or other artwork do you have?
Những bức tranh, quảng cáo, hay tác phẩm nghệ thuật nào bạn đang có?
- 11 Do you have any pets? What's their favorite spot?
Bạn có nuôi vật nuôi nào không? Chỗ ở ưa thích của nó là gì?
- 12 What, if any, plants or flowers do you have? Where are they?
Bạn có cây trồng hoặc loại hoa nào không? Chúng được trồng ở đâu?
- 13 What are some chores that must be done to keep your home beautiful?
Những công việc nhà nào phải được làm để giữ nhà của luôn sạch đẹp?
- 14 How many different homes have you lived in? Which did you like best? Why?
Bạn đã từng sống trong bao nhiêu kiểu nhà khác nhau rồi? Cái nào là tốt nhất? Tại sao?
- 15 What are you looking for in your next home? Why?
Bạn trông chờ điều gì ở ngôi nhà tiếp theo? Tại sao?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=kILS1j9LIY0&index=6&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJXOT_0_6



The Conversation Continues (Cuộc nói chuyện tiếp tục) p.54

Let's continue to explore topics related to the home with one or two classmates. Use complete sentences to respond.

- 1 If you could change one thing about your current home, what would it be?
Nếu bạn có thể thay đổi một điều gì đó trong ngôi nhà hiện tại của bạn, thì điều đó là gì?
- 2 What is in your bedroom?
Phòng ngủ của bạn có những gì?
- 3 Which room do you spend the most time in? Least time in? Why?
Phòng nào bạn dành nhiều thời gian sử dụng nhất? Phòng nào ít nhất? Tại sao?
- 4 What are some things in your home that you can't live without?
Vật gì trong nhà mà bạn không thể sống nếu thiếu nó?
- 5 Have you ever felt homesick? When?
Bạn có bao giờ cảm thấy nhớ nhà chưa? Khi nào?
- 6 What makes a good neighbor? Why?
Điều gì tạo nên một người hàng xóm tốt? Tại sao?
- 7 Is your old neighborhood the same today as it was when you were a child?
Có phải những người hàng xóm cũ của bạn trong hiện tại vẫn giống như khi bạn còn là đứa trẻ?
- 8 Would you rather live in an apartment or a house? Why?
Bạn thích sống trong căn hộ hay trong một ngôi nhà hơn? Tại sao?
- 9 Would you rather live in a city or the countryside? Why?
Bạn thích sống ở thành phố hay nông thôn hơn? Tại sao?

- 10 Where is a good place to find interior design ideas?
Nơi nào là lý tưởng để tìm hiểu những thông tin về thiết kế nội thất?
- 11 Describe your dream house. What modern appliances would your dream house have?
Mô tả ngôi nhà mơ ước của bạn. Những thiết bị hiện đại nào mà ngôi nhà mơ ước của bạn sẽ có?
- 12 Do you see real estate as a good investment? Why?
Bạn có nghĩ nhà đất là sự đầu tư thông minh? Tại sao?
- 13 Would you rather invest money in a house or keep it in the bank? Why?
Bạn muốn để dành tiền tại nhà hay cất trong ngân hàng? Tại sao?
- 14 What makes a house a home for you?
Điều gì khiến một nơi ở thành một mái ấm?
- 15 What do you think houses in the future will be like?
Theo bạn nghĩ thì nhà cửa trong tương lai sẽ như thế nào?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=W54mRlIF6UA&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJXOT_0_6&index=7

Chapter

5

Family Bonds

Mối quan hệ gia đình



Sharing Experiences (Chia sẻ kinh nghiệm) p.62

Everybody lives somewhere. Share the story of your home with a conversation partner by responding to these questions. Feel free to add other questions.

- 1 Do you have a large, medium, or small family? How many people are in your family?
Bạn có một gia đình lớn, vừa hay nhỏ? Có bao nhiêu người trong gia đình bạn?
- 2 What are your parents' names? How do you spell their names?
Tên bố mẹ bạn là gì? Bạn đánh vần tên họ như thế nào?
- 3 Where were your parents born?
Bố mẹ bạn sinh ra ở đâu?
- 4 How did your parents meet? What attracted them to each other?
Bố mẹ bạn gặp nhau như thế nào? Điều gì đã khiến họ bị hấp dẫn lẫn nhau?

- 5 How many siblings do you have? Are you the oldest? Youngest?
Bạn có bao nhiêu anh chị em? Họ lớn tuổi hơn bạn? Hay nhỏ tuổi hơn?
- 6 What do you enjoy doing with your siblings?
Bạn thích làm gì với anh chị em của bạn?
- 7 Why do you think siblings sometimes fight?
Theo bạn tại sao anh chị em thỉnh thoảng lại gây gổ nhau?
- 8 When does the extended family with multiple generations usually get together? Does your family have reunions?
Khi nào thì một đại gia đình có nhiều thế hệ tụ họp lại với nhau? Gia đình bạn có ngày sum họp không?
- 9 Do you live with your nuclear family or your extended family? How many generations live in your home now?
Bạn sống trong gia đình một thế hệ hay nhiều thế hệ? Có bao nhiêu thế hệ trong gia đình bạn?
- 10 Does your family have a leader or dominant figure? Is it a patriarch or matriarch?
Gia đình bạn có người đứng đầu hay người nắm quyền không? Đó là kiểu mẫu hệ hay phụ hệ?
- 11 How can family members support and help each other?
Những thành viên trong gia đình ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau bằng cách nào?
- 12 Do you have a favorite aunt, uncle, or cousin? Why?
Bạn có người cô, dì, chú bác hay anh em yêu thích nào không? Tại sao?
- 13 What language or languages did you hear in your childhood home?
Ngôn ngữ hoặc những ngôn ngữ nào bạn đã được nghe ở gia đình lúc còn nhỏ?
- 14 Which languages are spoken in your home now?
Ngôn ngữ nào được sử dụng trong gia đình bạn hiện nay?
- 15 Do you exchange gifts on holidays? Which holidays?
Bạn có hay tặng và nhận quà vào các dịp lễ? Đó là dịp nào?
- 16 What do you appreciate about your family?
Điều gì về gia đình mà bạn trân trọng?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=-XFKUG1RaBk&index=8&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6



The Conversation Continues (Cuộc nói chuyện tiếp tục) p.69

Let's continue to explore topics related to family with one or two classmates. Use complete sentences to respond.

- 1 What days were special for your family when you were a child?
Ngày nào là ngày quan trọng trong gia đình bạn khi bạn còn nhỏ?
- 2 Which relative do you feel closest to? Why? What makes that relationship special?
Người họ hàng nào bạn cảm thấy gần gũi nhất? Tại sao? Điều gì giúp mối quan hệ đó trở nên đặc biệt?
- 3 Do you resemble anyone in your family? In what ways?
Bạn có giống ai trong gia đình bạn không? Giống ở điểm nào?
- 4 How do you keep in touch with distant relatives?
Bạn giữ liên lạc với họ hàng ở xa bằng cách nào?
- 5 What were some important events in your family history?
Những sự kiện quan trọng nào là trong gia đình bạn từ trước tới giờ?

- 6 Which ancestor would you most like to meet? Why?
Ông bà tổ tiên nào mà bạn muốn gặp nhất? Tại sao?
- 7 Why do you think divorce has become common in the United States?
Theo bạn tại sao việc li dị trở nên ngày càng phổ biến ở Mỹ?
- 8 What might cause someone to become a “black sheep” in a family?
Điều gì khiến ai đó trở nên khác biệt trong gia đình?
- 9 How do family habits and traditions differ in the U.S. compared to Vietnam?
Tập quán và truyền thống gia đình giữa Mỹ và Việt Nam khác nhau như thế nào?
- 10 How can families create stress? How can families provide comfort?
Gia đình thường nảy sinh căng thẳng như thế nào? Gia đình làm sao tạo sự thoải mái?
- 11 How can people build stronger and healthier family relationships?
Bằng cách nào mọi người có thể tạo nên một mối quan hệ vững chắc và lành mạnh hơn?
- 12 Are relatives or friends more important? Why?
Người thân hoặc bạn bè quan trọng? Tại sao?
- 13 What are some of your favorite childhood memories with your family?
Những kỉ niệm thời thơ ấu nào đáng nhớ trong gia đình bạn?
- 14 What’s the most important thing your parents taught you?
Điều gì là quan trọng nhất mà ba mẹ bạn đã từng dạy cho bạn?
- 15 If you could have a different number of siblings, what would it be? Why?
Nếu bạn có thể có số lượng anh chị em khác hiện tại? Bạn thích có bao nhiêu? Tại sao?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=he83TffemaY&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6&index=9

Chapter

6

Delicious Choices

Sự lựa chọn hấp dẫn



Sharing Experiences (Chia sẻ kinh nghiệm) p.76

Everybody eats. Food is both a necessity and a pleasure; it remains a safe and interesting way to learn more about people and cultures. Interview your partner and share your eating and drinking experiences.

- 1 Do you consider eating a chore, a duty, or a pleasure? Why?
Bạn nghĩ ăn uống là một công việc nhà, một nhiệm vụ hay một sở thích? Tại sao?
- 2 What did you eat yesterday? Was it a typical day?
Bạn đã ăn gì hôm qua? Nó là một ngày bình thường đúng không?
- 3 Do you drink tea or coffee in the morning? Regular or decaffeinated?
Bạn có uống trà hay cà phê vào buổi sáng không? Loại thường hay loại ít cafein?
- 4 Do you eat at the same time each day? Or do you eat when you have time?
Thời gian bạn ăn có giống nhau mỗi ngày không? Hay là bạn ăn lúc bạn có thời gian?
- 5 Do you prefer salty snacks or sweet snacks? How often do you snack?
Bạn thích bữa ăn nhẹ mặn hay ngọt? Bạn có thường xuyên có bữa ăn nhẹ không?
- 6 Where do you usually shop for food? What shopping tips can you share?
Bạn thường xuyên mua đồ ăn ở đâu? Những bí quyết mua sắm nào mà bạn có thể chia sẻ?
- 7 Which drinks do you usually have with your evening meal?
Bạn thường uống gì chung với bữa tối?
- 8 What kind of meat do you enjoy eating? Beef? Pork? Chicken?
Bạn thích ăn loại thịt nào? Thịt bò, thịt heo hay thịt gà?
- 9 Do you have a favorite vegetable? Are you a vegetarian?
Bạn có loại rau yêu thích nào không? Bạn có phải là người ăn chay không?
- 10 What is your favorite fruit? Which fruits do you find delicious?
Trái cây yêu thích của bạn là gì? Bạn thấy loại trái cây nào ngon?
- 11 Can you name three dishes that you really enjoy or savor?
Bạn có thể nêu tên 3 món ăn mà bạn yêu thích...?
- 12 Which regional foods in Vietnam do you like the most?
Thức ăn thuộc vùng miền nào ở Việt Nam mà bạn thích ăn nhất?
- 13 What are some unique Vietnamese dishes?
Những món ăn duy nhất có ở Việt Nam là gì?
- 14 What dishes, ingredients, or spices do you look for on menus?
Món ăn, thành phần hay mùi vị nào bạn mong đợi trong thực đơn?
- 15 Which Vietnamese dishes would you recommend to an American? Why?
Món ăn Việt Nam nào mà bạn muốn giới thiệu đến người Mỹ? Tại sao?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=Ex4xtSXOsx0&index=10&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6



The Conversation Continues (Cuộc nói chuyện tiếp tục) p.83

Let's continue to explore topics related to food and drinks with one or two classmates. Use complete sentences to respond.

- 1 What is your favorite restaurant? Why?
Nhà hàng yêu thích của bạn là gì? Tại sao?
- 2 How often do you eat at home? In a restaurant? Why?
Bạn ăn ở nhà thường xuyên như thế nào? ở nhà hàng? Tại sao?
- 3 What is a typical lunch in Vietnam? What is a typical lunch in the U.S.?
Một bữa trưa đặc trưng ở Việt Nam là như thế nào? Một bữa trưa đặc trưng ở Mỹ thì ra làm sao?

- 4 How often does your family eat an evening meal together? Who cooks?
Gia đình bạn thường ăn tối cùng nhau thường xuyên như thế nào? Ai là người nấu ăn?
- 5 In Vietnamese culture, what food or drinks are traditionally associated with holidays? Weddings? Birthdays? Funerals?
Trong văn hóa Việt, món ăn, thức uống nào đã từ lâu gắn liền với các dịp lễ tiệc? Đám cưới? sinh nhật? Lễ tang?
- 6 Have you ever fasted? Why? Were you hungry after skipping two meals?
Bạn đã từng nhịn đói trong một thời gian dài chưa? Tại sao? Bạn có cảm thấy đói khi bỏ 2 bữa ăn không?
- 7 Why do some people read food labels? Do you have any food allergies?
Tại sao nhiều người đọc nhãn đồ ăn? Bạn có bị dị ứng với thực phẩm nào không?
- 8 Do you cook? Do you save recipes? Can you share a favorite family recipe?
Bạn có nấu ăn không? Bạn có lưu giữ công thức nấu ăn nào không? Bạn có thể chia sẻ một công thức nấu ăn ưa thích của gia đình bạn không?
- 9 What is something that you eat or drink every day?
Bạn thường ăn hay uống gì mỗi ngày?
- 10 Can you name some restaurants in this area that serve food from other countries? What kinds of food do they serve? What's your favorite?
Bạn có thể nêu tên vài nhà hàng ở vùng này phục vụ món ăn từ các quốc gia khác không? Họ phục vụ những món ăn nào? món mà bạn yêu thích là gì?
- 11 How have people's eating habits changed over the years?
Thói quen ăn uống của con người đã thay đổi như thế nào qua thời gian?
- 12 What do you care most about in a restaurant: food, atmosphere, or customer service?
Điều gì của nhà hàng mà bạn quan tâm nhất: thức ăn, bầu không khí hay phục vụ?
- 13 Have you ever had a bad restaurant experience? What happened?
Bạn đã từng trải qua một bữa ăn tồi tệ ở nhà hàng chưa? Điều gì đã xảy ra?
- 14 Do you think buffets are a good value?
Bạn có nghĩ rằng buffets là sự lựa chọn có giá trị?
- 15 What is your favorite Vietnamese dessert? Western dessert?
Món tráng miệng Việt Nam nào bạn yêu thích? Món tráng miệng phương Tây?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=b5QyGwyzpGQ&index=11&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6

Chapter

7

Habits and Routines

Thói quen những việc hàng ngày



Sharing Experiences (Chia sẻ kinh nghiệm) p.90

Do you know your own habits? Share stories about your habits, and find out more about your classmate too.

- 1 How many hours of sleep do you usually get? Are you an “early bird” or a “night owl”?
Bạn thường ngủ mấy giờ? Bạn là “cú đêm” hay là người thường xuyên thức dậy sớm vào buổi sáng và đi ngủ sớm vào buổi tối?
- 2 What time do you usually get up in the morning? Do you use the alarm on your phone to wake you up?
Mỗi sáng bạn thường thức dậy lúc mấy giờ? Bạn có sử dụng báo thức trong điện thoại để báo thức?
- 3 Do you usually jump out of bed, or do you press the snooze button?
Bạn thường bước ngay xuống giường hay nằm ngủ rảnh thêm?
- 4 Can you describe your morning habits? Are you in a hurry? Do you have time to eat breakfast, walk your dog, or read the newspaper?
Bạn có thể mô tả những thói quen buổi sáng của bạn? Bạn có phải luôn vội vã không? Bạn có thời gian để ăn sáng, dẫn chó đi dạo, hay đọc báo không?
- 5 Do you have any bad habits? Can you tell me one bad habit?
Bạn có những thói quen xấu nào không? Bạn có thể nói về một tật xấu nào được chứ?
- 6 Can you think of a few habits people often want to change for New Year’s?
Bạn có nghĩ ra vài thói quen mà mọi người muốn thay đổi trong dịp năm mới không?
- 7 How do you try to develop healthy habits?
Bạn nỗ lực phát huy những thói quen tốt cho sức khỏe bằng cách nào?
- 8 What do you usually eat for breakfast? Do you eat on the run or do you skip breakfast?
Bạn thường ăn gì vào mỗi buổi sáng? Bạn thường ăn trong vội vã hay bỏ bữa sáng?
- 9 How did you come to school today? Did you arrive by bus, by car, by bike, or on foot?
Hôm nay bạn đến trường bằng cách nào? Bạn đi xe bus, xe hơi, xe đạp hay đi bộ?
- 10 How long is your daily commute to work or school?
Mỗi ngày bạn đi học hay đi làm bao lâu?
- 11 What are your shopping habits for clothes? Do you tend to buy the same type of clothes?
Thói quen mua sắm quần áo của bạn là gì? Bạn có ý định mua cùng loại quần áo không?

- 12 Can you describe your daily schedule? Do you have a favorite time of day?
Bạn có thể mô tả lịch làm việc hàng ngày của bạn được không? Bạn có khoảng thời gian yêu thích trong ngày không?
- 13 What was your daily schedule like five years ago? How is it different now?
Thời khóa biểu hàng ngày của bạn 5 năm trước như thế nào? Nó khác với hiện tại như thế nào?
- 14 What tasks or chores have you put off or postponed?
Những nhiệm vụ hay công việc nhà nào mà bạn trì hoãn hay bỏ qua?
- 15 Do you do many things at the last minute? Do you like to procrastinate? Why?
Bạn có dồn nhiều việc lại phút cuối để làm? Bạn có thích trì hoãn công việc lại không? Tại sao?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=OKASprS37jI&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6&index=12



The Conversation Continues (Cuộc nói chuyện tiếp tục) p.97

Let's continue to explore topics related to habits and routines with one or two classmates. Use complete sentences to respond.

- 1 Where do you go to find bargains when shopping?
Bạn thường trả giá khi mua sắm ở đâu?
- 2 What are your TV viewing habits? Internet browsing habits? Which TV or online shows do you like to watch?
Thói quen xem TV của bạn là gì? Thói quen lướt mạng? Chương trình truyền hình hay chương trình trực tuyến nào mà bạn thích xem?
- 3 How often do you check your email? Facebook? Instagram? Snapchat? The Internet?
Bạn thường kiểm tra mail thường xuyên như thế nào? facebook? Instagram? Snapchat? Internet?
- 4 How can you develop a good habit?
Bạn có thể phát huy những thói quen tốt bằng cách nào?
- 5 What are some dangerous or unhealthy habits? How can you get rid of a bad habit?
Những thói quen nguy hiểm hay có hại là gì? Làm thế nào bạn có thể tránh khỏi những thói quen xấu?
- 6 Do children learn habits at home or at school? Why?
Những đứa trẻ học thói quen ở nhà hay từ trường? Tại sao?
- 7 In what ways are you self-disciplined? How do you stay motivated?
Bạn là người tự kỷ cương bản thân như thế nào? Bạn tạo động lực cho bản thân bằng cách nào?
- 8 Are you sometimes lazy? How?
Bạn có thường xuyên lười biếng không? Lười biếng như thế nào?
- 9 Do you tend to see the glass as half-full or half-empty? Are you more of an optimist or a pessimist? Why?
Bạn thường nhìn một nước theo khía cạnh là đầy nửa ly hay vơi nửa ly? Bạn là người tích cực nhiều hơn hay tiêu cực nhiều hơn? Tại sao?
- 10 When do you feel most alive? Why?
Khi nào bạn cảm thấy hào hứng nhất? Tại sao?

- 11 What are some of your healthier habits?
Những thói quen tốt cho sức khỏe của bạn là gì?
- 12 Do you have less healthy habits too? What?
Bạn đồng thời cũng có những thói quen không tốt cho sức khỏe đúng không? Đó là gì?
- 13 How do your habits compare to your parents' habits at your age?
Những thói quen của bạn so với bố mẹ bạn khi ở lứa tuổi của bạn khác nhau như thế nào?
- 14 What are some unusual habits that you've seen?
Những thói quen khác lạ nào mà bạn từng thấy?
- 15 Looking ahead, how would you like to change your habits in the next five years?
Nhìn về tương lai, bạn muốn thay đổi những thói quen của bạn như thế nào trong 5 năm tới?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=VMdjG-H5YrA&index=13&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6

Chapter

8

Being Yourself

Hãy là chính bạn



Sharing Experiences (Chia sẻ kinh nghiệm) p.103

From consulting charts and reading palms to taking personality tests and reading self-help books, people love to describe themselves.

- 1 How would you describe yourself as a child? Why?
Bạn mô tả bạn lúc nhỏ như thế nào? Tại sao?
- 2 Are you shy or outgoing? When are you most outgoing?
Bạn là người nhút nhát hay sôi nổi? Khi nào bạn cảm thấy sôi nổi nhất?
- 3 Are you daring or cautious? In what ways?
Bạn là người ưa mạo hiểm hay cẩn thận? Trong hoàn cảnh nào?
- 4 Are you usually patient or impatient? Can you give an example?
Bạn là người kiên nhẫn hay không kiên nhẫn? Bạn có thể đưa ra vài ví dụ được không?

- 5 Are you quiet or talkative? When are you most talkative? Least talkative?
Bạn là người ít nói hay nói nhiều? Khi nào bạn nói nhiều nhất? Khi nào bạn ít nói nhất?
- 6 Would you call yourself a leader or a follower? Why?
Bạn xem bản thân là người lãnh đạo hay người một cấp dưới? Tại sao?
- 7 Are you generous or selfish? Are you sometimes too selfish or overly generous?
Bạn là người hào phóng hay keo kiệt? Có khi nào bạn tỏ ra quá keo kiệt hoặc hào phóng quá mức?
- 8 In what ways are you rigid? In what ways are you flexible?
Trong hoàn cảnh nào bạn là người khắc khe? Khi nào thì bạn là người linh hoạt?
- 9 In what ways are you traditional? In what ways are you modern?
Trong hoàn cảnh nào bạn là người truyền thống? Lúc nào bạn là con người hiện đại?
- 10 If pessimistic is 1 and optimistic is 10, what would your number be on the scale? Why did you decide on that number?
Nếu bi quan là 1 điểm và 10 điểm cho sự lạc quan? Thì điểm số của bạn trong phạm vi này sẽ là bao nhiêu? Tại sao lại là con số đó?
- 11 On a scale of 1-10, how assertive are you?
Trong thang điểm từ 1 tới 10, tính kiên định của bạn như thế nào?
- 12 Are you more like your mother or your father? In what ways?
Bạn giống ba bạn hơn hay mẹ bạn hơn? Ở những điểm nào?
- 13 Which color would you use to describe your personality?
Bạn chọn màu nào để mô tả tính cách của bạn?
- 14 Which animal would you use to describe yourself? Tiger? Mouse? Why?
Con vật nào bạn sẽ dùng để miêu tả bản thân bạn? Sư tử? Hay chuột? Tại sao?
- 15 Which three adjectives best describe your personality today?
3 tính từ nào mô tả chính xác nhất tính cách hiện tại của bạn?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=cVREGzPwX14&index=14&list=PLhvjv3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6



The Conversation Continues (Cuộc nói chuyện tiếp tục) p.111

Let's continue to explore topics related to personality and characteristic with one or two classmates. Use complete sentences to respond.

- 1 Do you think our personalities are set when we are born? Why?
Bạn có nghĩ rằng tính cách của bạn đã được hình thành từ khi sinh ra? Tại sao?
- 2 Can we change our personalities? How?
Chúng ta có thể thay đổi tính cách bản thân không? Tại sao?
- 3 Do you think opposites attract? Why?
Bạn có nghĩ rằng sự đối lập tạo ra sự hấp dẫn? Tại sao?
- 4 Which three words would you use to describe your best friend's personality?
3 từ nào bạn sẽ dùng để miêu tả tính cách người bạn tốt nhất của bạn?
- 5 How are your personalities similar? How are your personalities different?
Tính cách của các bạn giống nhau như thế nào? Khác nhau như thế nào?

- 6 Are you primarily an extrovert or an introvert? Why do you think so?
Bạn là người hướng nội hay hướng ngoại? tại sao bạn nghĩ vậy?
- 7 What is your astrological sign? Is the description of your personality accurate?
Chòm sao tử vi của bạn là gì? Nó mô tả tính cách của bạn có chính xác không?
- 8 Which three qualities do you think of as feminine?
3 phẩm chất nào theo bạn là của phụ nữ?
- 9 Which three qualities do you think of as masculine?
3 phẩm chất nào mà bạn nghĩ là dành cho nam giới?
- 10 If you had been born in another country, do you think your personality would have been different? How?
Nếu bạn được sinh ra ở một đất nước khác, bạn có nghĩ là tính cách của bạn sẽ khác? Khác như thế nào?
- 11 Can growing up in poverty influence someone's personality? How?
Lớn lên trong sự nghèo khó có ảnh hưởng đến tính cách con người không? Ảnh hưởng như thế nào?
- 12 Would being born in extreme wealth influence your personality? How?
Sinh ra trong giàu có sung túc có ảnh hưởng đến tính cách cá nhân bạn không? Ảnh hưởng như thế nào?
- 13 What makes you happy? Angry? Embarrassed? Sad?
Điều gì làm bạn vui vẻ? Tức giận? Sau ho? Buồn bã?
- 14 What is the difference between personality and character?
Sự khác biệt giữa bản chất và tính cách?
- 15 What are your best qualities? Why?
Phẩm chất tốt nhất của bạn là gì? Tại sao?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=4Qy5XQMwJGE&index=15&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6

Chapter

9

Staying Healthy

Sống khỏe mạnh



Sharing Experiences (Chia sẻ kinh nghiệm) p.119

Sometimes it is easier to talk the talk than walk the walk when it comes to staying healthy. Interview your partner and exchange health tips.

- 1 What are some signs of being healthy?
Những dấu hiệu của lối sống lành mạnh là gì?
- 2 What do your friends do to stay healthy?
Bạn của bạn làm gì để sống khỏe mạnh?
- 3 What are some other things that people can do to feel healthy?
Còn những thói quen gì khác mà con người có thể thực hiện để sống khỏe mạnh hơn?
- 4 Have your health habits changed in the last few years? How?
Những thói quen sức khỏe của bạn có thay đổi những năm gần đây? Thay đổi như thế nào?
- 5 What is something that many people should do, but don't do to stay healthy?
Mọi người nên làm gì và không nên làm gì để sống lành mạnh?
- 6 Do you know any home remedies for common ailments? Old family remedies?
Bạn có biết một phương pháp chữa đau ốm nhẹ tại nhà không? Phương thuốc gia truyền?
- 7 How do you treat a sore throat? Minor cut? Headache?
Bạn chữa viêm họng như thế nào? Vết cắt nhỏ? Đau đầu?
- 8 What are some causes of back pain? What are some remedies?
Đâu là nguyên nhân của việc đau lưng? Phương pháp chữa trị?
- 9 Do you take daily vitamins? Which ones? Why?
Bạn có uống vitamin mỗi ngày? Loại nào? Tại sao?
- 10 What's the difference between over-the-counter drugs and prescription drugs?
Sự khác biệt giữa thuốc mà người bệnh có thể tự mua ở tiệm và thuốc kê toa là gì?
- 11 How often do you wash your hands? What other precautions do you take to prevent the spread of germs?
Bạn rửa tay thường xuyên như thế nào? Những biện pháp nào khác mà bạn dùng để ngăn cản sự lan rộng mầm bệnh?
- 12 Do you eat healthy food? Do you have any unhealthy eating habits?
Bạn có ăn những thực phẩm bổ dưỡng? Bạn có thói quen ăn uống không lành mạnh nào không?

- 13 Do you enjoy smoking? What are some of the dangers of smoking?
Bạn có thích hút thuốc không? Những nguy hiểm của việc hút thuốc là gì?
- 14 How much sleep do you usually get? Is your sleep restful, or do you toss and turn? Can you share ideas on how to sleep better?
Bạn thường ngủ bao lâu? Bạn thường nằm ngủ một chỗ hay quay qua, quay lại? Bạn có thể chia sẻ vài kinh nghiệm làm sao để có giấc ngủ ngon hơn?
- 15 How often do you feel tired or exhausted? What can you do to feel more energetic?
Bạn cảm thấy mệt mỏi thường xuyên như thế nào? Bạn có thể làm gì để có thêm năng lượng?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=z-MYwyp3Wtc&list=PLhjv3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6&index=16



The Conversation Continues (Cuộc nói chuyện tiếp tục) p.122

Let's continue to explore topics related to staying healthy with one or two classmates. Use complete sentences to respond.

- 1 Do you exercise regularly? What are your favorite exercises?
Bạn có luyện tập thể dục thường xuyên không? Bài tập yêu thích của bạn là gì?
- 2 Do you think you have a healthy lifestyle?
Bạn có nghĩ rằng bạn có lối sống lành mạnh không?
- 3 Do you eat quickly? Do you eat spicy foods? What else can cause stomach aches?
Bạn ăn có nhanh không? Bạn có ăn cay không? Điều gì khác có thể gây ra đau bao tử?
- 4 Do you find yourself worrying a lot? What problems worry you?
Bạn có lo lắng về nhiều thứ không? Vấn đề gì khiến bạn lo lắng?
- 5 What are the advantages of modern medicine?
Những thuận lợi của y khoa hiện đại?
- 6 What are the disadvantages of modern medicine?
Những bất lợi của y khoa hiện đại?
- 7 What are the advantages of traditional medicine?
Những ưu điểm của y học truyền thống?
- 8 What are the disadvantages of traditional medicine?
Những nhược điểm của y học truyền thống?
- 9 Do you think Americans are overweight? Underweight?
Theo bạn thì người Mỹ thừa cân hay thiếu cân?
- 10 Do you read magazines or news articles about health? If yes, what subject(s) do you find most interesting?
Bạn có đọc tạp chí hay tin tức về sức khỏe không? Nếu có thì chủ đề nào bạn thấy thú vị nhất?
- 11 Do you restrict your diet for health reasons? How? Why?
Bạn có hạn chế việc ăn kiêng vì lí do sức khỏe không? Như thế nào? Tại sao?
- 12 How has medicine improved over the last 100 years? 10?
Y học đã cải tiến như thế nào trong 100 năm qua? Trong 10 năm qua?

- 13 How often do you go to the doctor's?
Bạn gặp bác sĩ thường xuyên như thế nào?
- 14 What are some positive health trends?
Những xu hướng sức khỏe tích cực là gì?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=5uE9b0RaN2o&index=17&list=PLhvjv3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6

Chapter 10

Defining Friendship

Định nghĩa tình bạn



Sharing Experiences (Chia sẻ kinh nghiệm) p.128

We all want good friends. Some people like to have just a few; some people like to have many. How does one make good friends? How do you keep healthy relationships? Share your ideas about friendship with your partner.

- 1 Did you have a best friend when you were a child? Who was it?
Bạn từng có một người bạn tốt nhất khi còn nhỏ không? Đó là ai?
- 2 What did you do together? Can you describe your best friend?
Các bạn đã làm gì cùng nhau? Bạn có thể miêu tả người bạn tốt nhất của bạn không?
- 3 Who was your best friend when you were in high school? What did you do together?
Ai là người bạn tốt nhất của bạn khi học cấp 3? Các bạn đã làm gì cùng với nhau?
- 4 Are you still friends with the best friends of your youth?
Bạn vẫn giữ tình bạn với những người bạn tốt thời niên thiếu chứ?
- 5 Why do best friends sometimes drift apart?
Tại sao những người bạn tốt nhất của nhau đôi khi tan rã?
- 6 What are some tips for keeping a friendship strong?
Bí quyết gì giúp duy trì tình bạn bền chặt?
- 7 Who is your best friend now? How did you meet your best friend?
Ai là người bạn tốt nhất của bạn hiện nhất? Bạn đã gặp người bạn ấy như thế nào?

- 8 What activities do you do with your best friend? What makes this friendship special?
Những hoạt động mà bạn và người bạn thân nhất cùng trải qua là gì? Điều gì khiến tình bạn đó trở nên đặc biệt?
- 9 What do you and your best friend have in common?
Bạn và người bạn thân nhất có điểm gì chung?
- 10 How are you and your best friend different?
Giữa bạn và người bạn thân thiết nhất có điểm gì khác nhau?
- 11 In your opinion, are there rules for a friendship? What are they?
Theo bạn, trong tình bạn có những nguyên tắc nào không? Đó là gì?
- 12 Do you think you are a good friend to others? In what ways?
Bạn có nghĩ rằng bạn là một người bạn tốt đối với người khác? Bằng cách nào?
- 13 Do you think friends should loan each other money? Why or why not?
Bạn có nghĩ rằng bạn bè nên cho nhau mượn tiền? Tại sao nên, tại sao không nên?
- 14 What do you like to do with your friends? Where do you like to go?
Bạn thích làm điều gì với bạn bè? Bạn thích đi đâu?
- 15 Which of your friends would make good roommates? Why?
Những người bạn nào của bạn có thể là bạn o trung tốt? Tại sao?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=X72kilg_7m0&index=18&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6



The Conversation Continues (Cuộc nói chuyện tiếp tục) p.135

Let's continue to explore topics related to friendship with one or two classmates. Use complete sentences to respond.

- 1 Have you ever lived with a roommate? What makes a good roommate?
Bạn đã từng sống với bạn cùng phòng? Điều gì giúp tạo nên người bạn cùng phòng tốt?
- 2 How do you meet new friends? What do you look for in new friends?
Bạn gặp những người bạn mới như thế nào? Bạn trông chờ điều gì từ người bạn mới?
- 3 How do you keep in touch with friends? Why do some friendships survive even when friends live far away?
Bạn giữ liên lạc với bạn bè như thế nào? Tại sao có những tình bạn vẫn tồn tại dù cho họ ở rất xa nhau?
- 4 How can you form strong bonds with classmates?
Bạn có thể tạo mối quan hệ thân thiết với bạn cùng lớp bằng cách nào?
- 5 Do you think that people of the opposite sex can be friends? Why?
Bạn có nghĩ rằng những người khác giới có thể trở thành bạn bè? Tại sao?
- 6 Have you ever felt betrayed by a friend? How did you react?
Bạn đã từng bị phản bội bởi bạn bè chưa? Bạn đã phản ứng như thế nào?
- 7 Do you think it is fair to judge people by their friends? Why?
Theo bạn có công bằng không khi đánh giá một người qua bạn bè của họ? Tại sao?
- 8 Do you have a close circle of friends? What unites you?
Bạn có 1 nhóm bạn thân không? Điều gì gắn kết các bạn?

- 9 Can one be friends with one's parents? Why or why not?
Một người có thể là bạn với bố mẹ họ không? Tại sao có và tại sao không?
- 10 How do you know when someone is a friend?
Làm sao bạn biết khi 1 người nào đó là bạn của bạn?
- 11 Do you think the definition of friend has changed over time? How?
Bạn có nghĩ là định nghĩa về tình bạn dần thay đổi theo thời gian? Thay đổi như thế nào?
- 12 There is a saying "To have a good friend, you need to be a good friend." How can you be a good friend?
Có người cho rằng: "Để có một người bạn tốt, bạn nên là một nên bạn tốt." Bằng cách nào bạn có thể trở thành người bạn tốt?
- 13 Where is a good place to make new friends?
Nơi nào là thuận lợi để kết bạn?
- 14 What is the purpose of having a friend?
Lí do để kết bạn là gì?
- 15 Why is life better with good friends?
Bạn thường làm gì với bạn bè?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=99KTYSUwxg0&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6&index=19

Chapter

11

Bitter to Better

Thay đổi cay đắng để trở nên tốt hơn



Sharing Experiences (Chia sẻ kinh nghiệm) p.141

Sometimes things annoy us, and that's okay. Share your complaints and pet peeves with your partner. Talking and sharing our frustrations and complaints can sometimes help us feel better in difficult situations.

- 1 What annoys you? Do you have any pet peeves at home or at work?
Điều gì khiến bạn bực bội? Bạn có những điều bực bội ở nhà hay trong công việc không?
- 2 What are some of the things people do that you find impolite? Can you give a couple of examples?
Mọi người làm những điều gì khiến bạn cảm thấy bất lịch sự? Bạn có thể đưa ra vài ví dụ được không?

- 3 How can sales people be annoying? Can you give some examples?
Người bán hàng có thể gây phiền nhiễu như thế nào? Bạn có thể đưa ra vài ví dụ được không?
- 4 Have you ever had phone problems? How did you respond? Do technical “glitches” or problems bother you?
Bạn đã từng gặp vấn đề liên quan đến điện thoại chưa? Bạn đã xử lý như thế nào? Những vấn đề đó có làm bực mình bạn?
- 5 Do you know many people who share your pet peeves? Which ones?
Bạn biết bao nhiêu người có cùng những điều mà bạn không thích? Là ai?
- 6 What sounds bother you? What do you feel when you hear them?
Những âm thanh nào quấy rầy bạn? Bạn cảm thấy như thế nào khi nghe chúng?
- 7 What sounds do you find annoying? Burping? Sneezing? Blowing one’s nose in public?
Những âm thanh nào làm bạn khó chịu? Tiếng ợ? Tiếng hắt mũi? Tiếng khỉ mũi?
- 8 What are some things you find annoying about the way people talk?
Điều gì làm bực bội về cách nói chuyện của người khác?
- 9 What is litter? Where does litter bother you the most?
Rác thải nào thường bỏ lung tung? Bạn thấy ai xả rác thải bừa bãi chưa? Rác thải xả ra ở đâu làm bạn bực bội nhất? Bạn có nhặt nó lên không?
- 10 What do you consider bad cell phone manners? Why?
Những cách sử dụng điện thoại nào bạn nghĩ là không tốt? Tại sao?
- 11 When, or where, do you most often see people get stressed? Can you give an example?
Khi nào hoặc ở đâu bạn thường thấy người ta căng thẳng? Bạn có thể đưa ra vài ví dụ?
- 12 What behavior by a neighbor might be considered annoying?
Cách cư xử nào của hàng xóm có thể gây ra sự bực bội?
- 13 How do you feel about aggressive people? Is there a difference between assertive and aggressive?
Bạn cảm nhận như thế nào về những người hung hăng? Có điểm gì khác biệt giữa quả quyết và hung hăng không?
- 14 What is something people do that you find mean, wrong, or immoral?
Điều gì người khác làm khiến bạn cảm thấy sự ích kỷ, sai trái hay trái đạo đức?
- 15 Is there something else you can’t stand? Do you have other pet peeves?
Có điều gì khác khiến bạn không chịu được? Bạn có những điều bực bội nào khác không?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=XwGyvbvqADA&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6&index=20



The Conversation Continues (Cuộc nói chuyện tiếp tục) p.148

Let’s continue to explore topics related to habits with one or two classmates. Use complete sentences to respond.

- 1 What table manners or eating styles make you frown or annoy you?
Những cách ứng xử nào ở bàn ăn hay thói quen ăn uống nào khiến bạn nhăn nhó hay khó chịu?
- 2 When, if ever, does snoring, sneezing, or coughing bother you?
Nếu đã từng, khi nào việc ngáy, hắt mũi, hoặc ho quấy rầy bạn?

- 3 How does a polite child act in public? How might a rude child misbehave?
Những đứa trẻ lịch sự hành động như thế nào nơi công cộng? Những đứa trẻ thô lỗ thường cư xử không đúng đắn như thế nào?
- 4 Where do people learn good manners? What are good manners?
Mọi người học cách cư xử đúng đắn ở đâu? Cách cư xử đúng đắn là gì?
- 5 What's the best way to teach manners to children?
Cách tốt nhất để dạy trẻ con biết cách cư xử là gì?
- 6 Can manners affect your success in life? How?
Cách ứng xử có ảnh hưởng đến sự thành công của bạn trong cuộc sống không? ảnh hưởng như thế nào?
- 7 Can you describe a polite boss? A very difficult boss?
Bạn có thể mô tả mẫu một người sếp lịch thiệp được không? Người sếp khó tính?
- 8 How can someone annoy you?
Người khác có thể làm bạn tức giận bằng cách nào? họ đã làm gì? Bạn đã giải quyết tình huống đó như thế nào?
- 9 Does foul language or profanity upset you? When?
Những lời nói mĩa mai hay xúc phạm có làm bạn thất vọng không? Khi nào?
- 10 What is your advice for dealing with difficult, moody, or "toxic" people?
Bạn có những lời khuyên nào để đối phó với những người khó chịu, và "độc hại"?
- 11 Have you seen any changes in what are considered good manners? What are they?
Bạn đã từng thấy những sự thay đổi nào mà bạn nghĩ là những cách ứng xử tốt chưa? Đó là gì?
- 12 What is something that once annoyed you that you have, over time, come to tolerate?
Đã có một thứ gì đã từng làm bạn bực bội nhưng bạn có thể chịu đựng theo thời gian?
- 13 What are some manners that no longer exist?
Những cách cư xử nào không còn tồn tại nữa?
- 14 What brings out the worst in you?
Điều gì làm bạn biểu hiện mặt xấu nhất của bạn?
- 15 How can people bring out your best side?
Bằng cách nào mọi người có thể giúp bạn bộc lộ mặt tốt của bạn?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=888OSmF_NGw&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6&index=21

Chapter

12

Exploring Cities

Khám phá những thành phố



Sharing Experiences (Chia sẻ kinh nghiệm) p.156

Cities can be confusing, exciting, and fast-paced. Some people love living in cities, and some prefer living in the countryside. Share your experiences and feelings about American and Vietnamese cities with your partner.

- 1 Were you born in a city or countryside? How far is your birth place from here?
Bạn sinh ra ở thành thị hay nông thôn? Nơi bạn sinh ra cách đây bao xa?
- 2 What do you like to do in cities? Why?
Bạn thích điều gì trong thành phố? Tại sao?
- 3 Which Vietnamese cities have you visited?
Thành phố của Việt Nam nào bạn đã viếng thăm?
- 4 How do people usually get around in Vietnamese cities?
Mọi người thường đi vòng quanh các thành phố Việt Nam bằng cách nào?
- 5 Can you tell me about a famous district in a Vietnamese city?
Bạn có thể cho tôi biết về một khu vực nổi tiếng trong một thành phố của Việt Nam?
- 6 Have you been to Hà Nội yet? How often?
Bạn đã đến Hà Nội chưa?
- 7 What makes the capital of Vietnam an attractive city?
Điều gì khiến thủ đô của Việt Nam trở nên hấp dẫn?
- 8 Can you describe some historic places in Vietnam?
Bạn có thể mô tả những di tích lịch sử ở Việt Nam không?
- 9 Which Vietnamese city do you know best? Why?
Bạn biết đến thành phố nào của Việt Nam? Tại sao?
- 10 What adjectives describe Hồ Chí Minh City? Why?
Tính từ nào dùng để mô tả thành phố Hồ Chí Minh? Tại sao?
- 11 How has Hồ Chí Minh City (or another Vietnamese city) changed in the last decade?
Thành phố Hồ Chí Minh (hay các thành phố khác ở Việt Nam) có thay đổi trong suốt thập kỷ vừa qua?
- 12 Which Vietnamese cities have important archaeological areas?
Thành phố nào của Việt Nam có trung tâm khảo cổ học quan trọng?

- 13 What other cities have you been to in Vietnam? The United States?
Thành phố nào khác ở Việt Nam bạn đã từng ghé thăm? U.S.?
- 14 Compare two Vietnamese cities. How are they similar? Different?
Hãy so sánh 2 thành phố của Việt Nam. Chúng có điểm gì giống nhau? Khác nhau?
- 15 Compare two American cities. How are they similar? Different?
Hãy so sánh 2 thành phố của Mỹ. Chúng có điểm gì giống nhau? Khác nhau?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=iMTrrFZlf6I&list=PLhjv3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJXOT_0_6&index=22



The Conversation Continues (Cuộc nói chuyện tiếp tục) p.160

Let's continue to explore topics related to cities with one or two classmates. Use complete sentences to respond.

- 1 What do you expect to find in a modern city? Why?
Bạn mong muốn điều gì về một thành phố hiện đại? Tại sao?
- 2 How do you prepare for trips to new cities?
Bạn chuẩn bị cho chuyến đi đến những thành phố mới như thế nào?
- 3 While traveling, were you ever afraid? Why?
Khi du lịch, bạn có từng lo sợ điều gì không? Tại sao?
- 4 While traveling, were you ever lost? Where were you?
Khi du lịch, bạn có từng bị lạc không? Bạn đã ở đâu?
- 5 Have you ever taken a group tour? When?
Bạn đã từng tham gia một tour du lịch nhóm? Khi nào?
- 6 Do you feel safer in cities or in rural areas? Why?
Bạn cảm thấy an toàn hơn khi ở thành phố hay nông thôn? Tại sao?
- 7 What are some popular tourist destinations in your hometown? Have you been to any of them?
Which one would you recommend?
*Ở quê hương bạn, những điểm đến du lịch nào là phổ biến? Bạn đã từng đến những nơi này chưa?
Địa điểm nào bạn muốn giới thiệu, quảng bá?*
- 8 What are the benefits of travelling?
Những thuận lợi của du lịch?
- 9 Has any place surprised you? How was it different from what you expected?
Có nơi nào làm bạn bất ngờ chưa? Nó khác với những gì bạn mong đợi như thế nào?
- 10 Where would you like to travel next? Why? What would you most like to see?
Bạn thích đi du lịch nơi nào tiếp theo? Tại sao? Bạn thích thấy điều gì nhất?
- 11 Which cities have hosted the Olympic Games? Do you remember when?
Thành phố nào đã đăng quang tổ chức Olympic? Bạn có nhớ là khi nào không?
- 12 What are some cities that have hosted World Cup championships?
Những thành phố nào khác đã từng tổ chức giải vô địch World Cup?

- 13 Name some famous landmarks around the world.
Hãy kể tên những địa danh nổi tiếng trên thế giới?
- 14 Do you prefer to travel by train, bus, plane or ship? Why?
Bạn thích du lịch bằng xe lửa, xe bus, máy bay hay thuyền? Tại sao?
- 15 What is the most beautiful/interesting place you've ever been to? Why?
Nơi nào thú vị/đẹp nhất mà bạn từng ghé thăm? Tại sao?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=Jg6-ee5fcCc&index=23&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6

Chapter 13

Dramatic Moments

Những khoảnh khắc xúc động



Sharing Experiences (Chia sẻ kinh nghiệm) p.170

Movies are a great topic of conversation when meeting new people. Everybody watches movies. Even people who say they do not like movies have seen some. Talking about movies can be an easy way to get to know someone better.

- 1 Have you seen any good movies lately?
Gần đây bạn có xem bất cứ một bộ phim thú vị nào không?
- 2 Where do you usually watch movies? At home? On your computer? On a tablet? In a theater? How often do you see movies?
Bạn thường xem phim ở đâu? ở nhà? Bằng máy tính? Máy tính bảng? Trong rạp chiếu phim? Bạn xem phim thường xuyên như thế nào?
- 3 How have you changed the way you watch movies? Do you rent at a store or use the Internet, cable, or satellite?
Bạn đã thay đổi cách xem phim như thế nào? Bạn thuê ở cửa tiệm hay sử dụng Internet, cáp quang hay vệ tinh?
- 4 Which movies have you seen more than once? Which movies have you seen more than twice? Why do you like these movies so much?
Bộ phim nào bạn đã xem nhiều hơn một lần? Bộ phim nào bạn đã xem lại trên 2 lần? Tại sao bạn thích những bộ phim này nhiều như vậy?

- 5 Do you own any movies? Which ones? Do you watch them repeatedly?
Bạn có sở hữu bất cứ bộ phim nào không? Phim gì? Bạn có xem đi xem lại chúng không?
- 6 Have you figured out a way to see movies for free? What is your secret?
Bạn có tìm ra cách nào giúp xem phim miễn phí không? Bí quyết đó là gì?
- 7 What do you like about the movie theater experience?
Những trải nghiệm nào bạn thích về rạp chiếu phim?
- 8 Do you have a favorite movie theater? Where do you prefer to sit?
Bạn có rạp chiếu phim yêu thích nào không? Bạn thích ngồi xem ở vị trí nào?
- 9 Have you ever seen a celebrity or famous actor in person? Where did this happen? What was the celebrity doing?
Có khi nào bạn gặp mặt trực tiếp một danh nhân hay nghệ sĩ nổi tiếng nào chưa? Dịp đó xảy ra ở đâu? Những người nổi tiếng đang làm gì?
- 10 Have you ever watched a movie in English without looking at the Vietnamese subtitles? How much did you understand?
Bạn có bao giờ xem một bộ phim tiếng Anh mà không nhìn phụ đề tiếng Việt chưa? Bạn hiểu được bao nhiêu?
- 11 Which Vietnamese movie do you like the most? Why?
Tên bộ phim Việt nam mà bạn thích nhất là gì? Tại sao?
- 12 Who is your favorite actor or actress? Why?
Ai là nam, nữ diễn viên bạn ưa thích nhất? Tại sao?
- 13 Have you ever acted in a play or a movie? Can you describe your experience?
Bạn có bao giờ biểu diễn trong một vở kịch hay bộ phim nào chưa? Bạn có thể chia sẻ kinh nghiệm được chứ?
- 14 What do you think would be difficult about being an actor or actress?
Theo bạn thì điều gì gây ra sự khó khăn để trở thành nam, nữ diễn viên?
- 15 Have you ever watched a movie on your smartphone or tablet? If so, how does the experience compare to seeing movies in the theater?
Bạn có bao giờ xem phim trên điện thoại hay máy tính bảng chưa? So với việc đi xem phim tại rạp chiếu phim, thì nó khác nhau như thế nào?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=wMhkAMMEqiA&index=24&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJXOT_0_6



The Conversation Continues (Cuộc nói chuyện tiếp tục) p.174

Let's continue to explore topics related to movies with one or two classmates. Use complete sentences to respond.

- 1 Which genres of movies do you enjoy? Why?
Thể loại phim bạn yêu thích là gì? Tại sao?
- 2 What makes your favorite films so special or memorable?
Điều gì khiến những bộ phim bạn yêu thích trở nên đặc biệt và đáng nhớ?

- 3 What are some books that have been adapted into movies? Did the adaptations work?
Những sách nào đã được chuyển thể thành phim? Sự chuyển thể thành phim đó có thành công không?
- 4 What was your favorite movie as a child? What movie did you like most as a teenager?
Bộ phim bạn yêu thích lúc còn nhỏ là gì? Khi lớn lên bạn thích nhất bộ phim nào?
- 5 Who was your favorite movie star as a child? Why was this person your favorite? Do you still like this star?
Diễn viên điện ảnh yêu thích lúc nhỏ của bạn là ai? Tại sao bạn thích người này? Hiện tại bạn có còn thích diễn viên đó không?
- 6 Have you ever had a “crush” on a movie star?
Bạn đã bao giờ đem lòng yêu một diễn viên điện ảnh nào không?
- 7 Approximately how many movies do you watch in a year? Do you pay attention to word of mouth? How do you decide which movies you want to see?
Bạn đã xem khoảng bao nhiêu bộ phim một năm? Bạn có quan tâm đến hững lời nói truyền miệng không? Bạn quyết định chọn bộ phim nên xem bằng cách nào?
- 8 Do you read movie reviews? Do you enjoy watching previews? Why?
Bạn có đọc những lời nhận xét phê bình phim không? Bạn có đón xem những trailer phim không?
- 9 *Tại sao?*
Do you eat snacks when you watch movies? What do you eat?
Bạn có ăn vặt khi xem phim không? Bạn ăn cái gì?
- 10 Which actors, actresses, or directors would you like to have lunch with? What would you ask them?
Nam, nữ diễn viên, đạo diễn nào bạn muốn được ăn trưa cùng? Bạn sẽ hỏi họ những gì?
- 11 Do you have any favorite directors? What are their filmmaking styles?
Bạn có bất cứ đạo diễn yêu thích nào không? Phong cách dựng phim của họ là gì?
- 12 In your opinion, what makes a good movie? Can you give an example?
Theo bạn, điều gì tạo nên một bộ phim hay? Bạn có thể nêu ra vài ví dụ được không?
- 13 Can you give an example of a great movie? What is the difference for you between a good and a great movie?
Bạn hãy nêu ra vài bộ phim xuất sắc? Đối với bạn sự khác biệt giữa một bộ phim hay và một bộ phim xuất sắc là gì?
- 14 Which movies would you suggest that visitors see? Why?
Bạn sẽ giới thiệu bộ phim nào cho người xem? Tại sao?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=-tq19QdU2AU&list=PLhjv3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6&index=25

Chapter

14

Expressing Opinions

Trình bày ý kiến



Sharing Experiences (Chia sẻ kinh nghiệm) p.183

Harmony is important, but sometimes we still find ourselves disagreeing with loved ones, close friends, and co-workers. Therefore, we have to find ways to resolve the conflict in respectful ways. Sometimes we just listen and postpone an awkward discussion. Sometimes we try to find agreement and focus on where we agree. And, sometimes we need to identify and express our disagreement so we can solve problems together.

- 1 Are you a good listener? Why do you say that?
Bạn là người biết lắng nghe hiệu quả? Tại sao bạn cho rằng như vậy?
- 2 When are you most likely to share your opinions? Why?
Khi nào bạn thích chia sẻ ý kiến bản thân nhất? Tại sao?
- 3 What topics do you like to discuss with your friends?
Bạn thích thảo luận chủ đề gì với bạn bè?
- 4 What do you usually talk about with your family?
Bạn thường nói chuyện với gia đình bạn về việc gì?
- 5 When was the last time you had a disagreement with someone?
Lần cuối cùng khi bạn không đồng ý ý kiến với ai đó là khi nào?
- 6 How did you resolve this disagreement?
Bạn đã giải quyết sự bất đồng như thế nào?
- 7 How do you feel about conflict?
Bạn cảm nhận thế nào về mâu thuẫn?
- 8 How often do you speak up for yourself?
Bạn đã từng bao giờ nói lên quan điểm bản thân mình chưa?
- 9 What do you think is a common cause of conflict between friends?
Theo bạn đâu là nguyên nhân chung dẫn đến mâu thuẫn trong tình bạn?
- 10 When was the last time you compromised with someone?
Lần cuối cùng bạn nhường nhịn ai đó là khi nào?
- 11 Do you feel more comfortable compromising or arguing? Why?
Bạn cảm thấy thoải mái hơn khi nhường nhịn hay khi tranh luận? Tại sao?
- 12 Do you consider yourself stubborn? Why or why not?
Bạn thấy bản thân bạn là người bướng bỉnh không? Tại sao có? Tại sao không?

- 13 Do you find it hard to apologize? Why or why not?
Bạn có thấy khó để nói lời xin lỗi không? Tại sao có? Tại sao không?
- 14 When was the last time you were proven right in an argument or debate?
Lần cuối cùng bạn chứng minh là bạn đúng trong một cuộc tranh luận hay bàn luận là khi nào?
- 15 Do other people come to you with their problems? Why do you think that is?
Những người khác có tìm đến bạn để giải quyết vấn đề của họ không? Theo bạn thì tại sao như vậy?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=4QefPUYNPLY&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJXOT_0_6&index=26



The Conversation Continues (Cuộc nói chuyện tiếp tục) p.192

Sometimes we have to have difficult conversations. Sometimes we discuss problems about work, school, city, or country. Sometimes we agree and sometimes we disagree with our friends, relatives, co-workers, and classmates. Here are some topics that people can discuss. Pick two or three topics and examine the social issues with your classmates.

- 1 Why does cheating occur in some schools?
Tại sao gian lận lại xảy ra trong trường học?
- 2 What is another problem in public schools today?
Những vấn đề khác xảy ra trong trường học hiện nay là gì?
- 3 What is a problem in your neighborhood? What do you think can be done? Why?
Những vấn đề trong khu xóm của bạn là gì? Nó có thể được giải quyết như thế nào? Tại sao?
- 4 Do you consider traffic a major problem? Why?
Bạn có nghĩ giao thông là một vấn đề trọng yếu? Tại sao?
- 5 What might be some possible solutions to traffic jams?
Những giải pháp khả thi giải quyết vấn đề giao thông là gì?
- 6 What are some environmental problems? Why?
Những vấn đề môi trường là gì? Tại sao?
- 7 What can be done to improve the environment?
Điều gì nên được thực hiện để cải thiện môi trường?
- 8 How can parents help their children do better in school?
Bằng cách nào bố mẹ có thể giúp con cái họ học tốt hơn ở trường?
- 9 What are some difficulties for people living in the countryside? Big cities?
Những khó khăn đối với người sống ở nông thôn? Sống ở thành phố?
- 10 How can cities reduce crime?
Thành phố có thể giảm bớt tội phạm bằng cách nào?
- 11 Do you think we should increase the number of international students on campus?
Bạn có nghĩ chúng ta nên tăng số lượng học sinh quốc tế trong trường?
- 12 How can colleges help prepare people to lead happier, healthier lives?
Làm thế nào để những trường học giúp mọi người có lối sống lành mạnh, vui vẻ hơn?

- 13 What do you think the government can do to improve the health habits of citizens?
Theo bạn thì chính phủ có thể làm gì nhằm giúp người dân cải thiện lối sống lành mạnh?
- 14 What do you see as the three biggest problems in the world? Why?
3 vấn đề quan trọng trên thế giới theo bạn là gì? Tại sao?
- 15 Why do you think so many people don't get enough sleep?
Theo bạn tại sao nhiều người không được ngủ đủ giấc?

YouTube Link

https://www.youtube.com/watch?v=qBriGWcvhgg&index=27&list=PLhvj3zZsCzUcJ3H8xpswbuhbtJX0T_0_6

About the Authors



Teresa X. Nguyen,


M.A. in Linguistics, B.A. in English Literature, brings considerable experience to this specialized textbook for Vietnamese learners seeking to improve their English speaking skills. Currently a core faculty at the California State University, Fullerton (CSUF) in the American Language Program (ALP), she has spent over ten years teaching English to Vietnamese learners, both abroad in Southeast Asia and locally in southern California.

Nguyen's thirst to sharpen her teaching skills, has led her to seize many opportunities to teach a wide variety of English language learners. Nguyen has taught English language learners in China, Vietnam, and the United States from over 25 countries. She has also taught English learners from elementary school to graduate students. The experiential basis for this communicative ESL textbook is her own struggles and successes as an international student studying abroad in Korea (2006), Spain (2007), and China (2008).

Nguyen has also presented at several English teacher conferences, including TESOL international conferences in Baltimore, Maryland (2016) & Toronto, Canada (2015), CATESOL conferences in Anaheim, California (2015) & Santa Clara, California (2014), and at TESOL club events (2014, 2015). Her presentations focus on the optimal use of edtech and accessible pedagogy. However, Nguyen's most rewarding career experience – so far – has been supervising and training TESOL graduate students as a Master teacher (2013-present).

Compelling Conversations – Vietnam: Speaking Exercises for Vietnamese Learners of English is her first book. Today, as a more successful language learning adult, she hopes to share these effective strategies through this innovative speaking skills textbook and her youtube channel.

 <https://www.linkedin.com/in/teresaxn>

 ESL garage

 #eslgarage

 www.facebook.com/eslgarage/

**Eric H. Roth**

teaches international graduate students the pleasures and perils of academic writing and public speaking in English at the University of Southern California (USC) as a Master Lecturer. He also consults with English language schools on communicative methods to effectively teach English.

Given a full scholarship as a Lilly Scholar, Roth studied philosophy and American history at Wabash College (1980-1984), and received his M.A. in Media Studies from the New School (1988). Since 1992, Roth has taught English to high school, community college, adult, and university students.

Highlights include teaching USC writing courses in Spain (2007) and Paris, France (2008); and directing the APU International High School in Ho Chi Minh City, Vietnam (2009). USC also awarded Roth two USC Teaching with Technology grants in 2012. He has also given several TESOL presentations since 2011, and has helped USC students applying for Fulbright positions as English Teaching Assistants (ETA) since 2012.

Roth co-authored *Compelling Conversations: Questions and Quotations on Timeless Topics* in 2006 to help English language learners increase their English fluency. Recommended by English Teaching Professional magazine, this advanced ESL textbook has been used in over 50 countries in English classrooms and conversation clubs. *Easy English Times*, an adult literacy newspaper, has published a monthly column, “Instant Conversation Activities,” based on the book since 2008. The first specific version for a particular country, Vietnam, was published in 2011. *Compelling American Conversations: Questions and Quotations for Intermediate American English Language Learners* appeared in 2012 and a Teacher Edition followed in 2015. *Compelling Conversations – Japan* came out in 2015. Future versions for Brazil, South Korea, and Israel, are anticipated.

A member of the USC faculty since 2003, Roth is also a member of numerous professional organizations including: California Association of Teaching English to Speakers of Other Languages (CATESOL); the International Communication Association (ICA); the International Professors Project (IPP); and Teaching English to Speakers of Other Languages (TESOL). Roth has given several CATESOL conference presentations and led many teacher training workshops. Roth first visited Vietnam in 2000, and has returned three times to consult and teach. He also serves on the Fulbright National Screening Committee for English Teaching Assistants for Southeast Asia (Vietnam). He looks forward to learning more about Vietnam and engaging in many compelling conversations with Vietnamese English language learners and other English speakers in the future.

 <https://www.linkedin.com/in/erichroth>

Become who you want to be – in English!

Do you want to have better conversations in English? Do you want to confidently speak in the international language of English? Do you want to make new international friends? Or perhaps you want a better job where English is spoken? Do you plan to travel overseas using English? Or do you want to thrive on an American college campus?

If so, this fluency-focused textbook for Vietnamese learners of English is for you. Based on the original English as a Second Language textbook *Compelling Conversations*, this expanded version helps Vietnamese English language learners become more confident, more fluent, and more successful in English. The 14 revised thematic chapters include conversation starters, interview questions, pronunciation exercises, and paraphrasing activities of traditional proverbs to create hours of meaningful conversations and lively class discussions in English. Created for community college and international students, the topics invite adults to reflect on their experiences and share insights.

Praise for *Compelling Conversations – Vietnam*

"*Compelling Conversations* is a text that encourages multiculturalism, that is flexible enough to use for all ages of advanced English language learners, and that gives a personally relevant, tailored experience for advanced Vietnamese ELLs to formulate their opinions in anticipation of present and future communications with English speakers.... I recommend this book as a backbone for a lively conversation class."

— Sarah Elizabeth Snyder,

Teaching English as a Second Language – Electronic Journal (*Compelling Conversations - Vietnam - 1st edition*)

"Add a sprinkle of communicative language teaching (CLT) tasks, a tablespoon of interactive speech, two cups of jigsaw activities. Voilà! A wonderful ESL textbook is conjured! With the plethora of conversational and real-world topics that direct English language learners toward language accuracy, fluency, and proficiency, the authors help students grasp English language idiosyncrasies as well as acculturate them to the American culture. The pre-tasks, tasks, and follow-ups establish a warm learning climate in the classroom where students can improve their receptive listening skills and engage in active learning. Furthermore, the wide range of content-based vocabulary words expand students' lexical structure in everyday situations. Think of this speaking skills textbook as a TED for ESL pedagogy that works effectively in both English as a foreign language (EFL) and a secondary language (ESL) context. It is a must-read for all English language instructors working with Vietnamese learners of English."

—Annie Tran, Faculty

California State University, Fullerton
University of California, Irvine

TERESA X. NGUYEN

is currently a core faculty at California State University, Fullerton (CSUF) in the American Language Program (ALP). She has spent over ten years teaching English to Vietnamese learners, both abroad in Southeast Asia and locally in southern California. Because of her thirst to sharpen her teaching skills, she has seized every opportunity to teach a wide variety of English language learners, including business English and American culture. In 2016, Nguyen created Youtube Channel, ESL Garage, to share her experience as an ELT professional.

www.linkedin.com/in/teresaxn [ESL garage](#) [#eslgarage](#)



ERIC H. ROTH

teaches international graduate students the pleasures and perils of academic writing and public speaking in English at the University of Southern California (USC). For the last 20 years, he has taught English and writing to high school, adult, community college, and university students. He has also taught citizenship classes and directed an adult education center in Los Angeles that assisted over a thousand refugees become naturalized American citizens. Roth has also taught in France, Spain, and Vietnam, and traveled to over 40 countries. Finally, Roth has co-authored four English language training (ELT) textbooks in the *Compelling Conversations* series. www.linkedin.com/in/erichroth



www.compellingconversations.com
[@compellingconversationsvn](#)
[#compellingconversationsvn](#)
E-book available